

Số: 386 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện, cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2736/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 78/TTr-STNMT ngày 19 tháng 3 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện, cấp xã.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công; Giao UBND cấp huyện, cấp xã niêm yết, công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Thanh Tùng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG/BÁI BỎ LĨNH VỰC BẢO VỆ  
MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**VÀ UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

(Ban hành theo Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH</b>						
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
1	<b>Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án</b>	<b>1. Thành phần hồ sơ:</b> - 01 văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án theo Mẫu số 09 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; - 01 bản sao quyết định phê duyệt kèm theo bản sao báo cáo đánh giá tác động	<b>1. Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b> Chủ dự án lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường). <b>Bước 2. Xử lý hồ sơ:</b> - Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra các công trình xử lý chất thải	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định	



	<p>môi trường của dự án.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>của dự án.</p> <p>- Trường hợp các công trình xử lý chất thải của dự án đáp ứng yêu cầu, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm; trường hợp không đáp ứng yêu cầu thì buộc chủ dự án phải hoàn thành trước khi vận hành thử nghiệm.</p> <p>- Chi cục Bảo vệ môi trường chủ trì, phối hợp với chủ dự án để kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án trong trường hợp cần thiết.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc vận hành thử nghiệm, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án (làm căn cứ để chủ dự án lập báo cáo kết quả thực hiện các công trình Bảo vệ môi trường của dự án theo quy định).</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành</p>		<p>quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường.</p>
--	--	--	--	--



			<p>chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 14,5 ngày.</li> </ul>			
<p style="text-align: center;"><b>Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường</b></p> <p style="text-align: center;">1</p>		<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một (01) văn bản đề nghị cho ý kiến theo mẫu quy định tại mẫu số 01 kèm theo phụ lục VI mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Một (01) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường và các tài liệu liên quan.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>Tổ chức/cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ:</b></p> <p>Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh có ý kiến về báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư theo mẫu quy định tại mẫu số 2 phụ lục VI mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP hoặc không có văn bản phản hồi trong trường hợp chấp thuận việc thực hiện dự án.</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</li> <li>- Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</li> </ul>	

			<p><b>Bước 3. Trả kết quả:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 04 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 10,5 ngày.</li> </ul>		trường.
--	--	--	--	--	---------

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1	<p><b>Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường</b></p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một (01) văn bản đề nghị cho ý kiến theo mẫu quy định tại mẫu số 01 kèm theo Phụ lục VI mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Một (01) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường và các tài</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b> Tổ chức/cá nhân gửi hồ sơ Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét hồ sơ, báo cáo UBND huyện có văn bản cho ý kiến về báo cáo đánh giá tác động</li> </ul>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</li> <li>- Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của</li> </ul>
---	--	--	--	-----------------------	---

	liệu liên quan. <b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.	<p>môi trường và dự án đầu tư theo mẫu quy định tại mẫu số 2 phụ lục VI mục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ hoặc không có văn bản phản hồi trong trường hợp chấp thuận việc thực hiện dự án.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả:</b> UBND cấp huyện gửi kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày; - UBND cấp huyện: 14,5 ngày.</p>	<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p>
--	---	---	--

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1	<p><b>Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/ thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường</b></p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b> * <i>Hồ sơ đề nghị thẩm định:</i> - 01 Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo mẫu số 05 phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số</p>	<p>Mức thu phí căn cứ theo: - Khoản 5 Điều 20 Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ</p>	<p>* Các dự án thẩm định thông qua việc lấy ý kiến gồm: - Các dự án</p>
		<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b> Chủ dự án nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường). <b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:</b> - Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét,</p>	<p>14/02/2015 ngày - Điều 6 Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày</p>	<p>18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ</p>

<p>40/2019/NĐ-CP của Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được đóng thành quyền theo mẫu quy định: 07 bản; Trường hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định nhiều hơn 07 người, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường.</li> <li>- 01 bản báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư hoặc các tài liệu tương đương.</li> <li>* <i>Hồ sơ đề nghị phê duyệt:</i></li> <li>- 01 Văn bản đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá</li> </ul>	<p>Kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p><b>Bước 3. Thẩm định hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua Hội đồng thẩm định hoặc thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan.</li> <li>- Trong quá trình thẩm định (trong trường hợp cần thiết), Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành các hoạt động: kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia liên quan; tổ chức họp chuyên gia theo chuyên đề.</li> <li>- Sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, chủ dự án hoàn thiện và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).</li> </ul> <p><b>Bước 4. Phê duyệt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị phê</li> </ul>	<p>22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷ VNĐ: mức thu phí 5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷ VNĐ: mức thu phí 6,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷ VNĐ: mức thu phí 12 triệu</li> </ul>	<p>môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường.</li> </ul>	<p>đầu tư trong khu công nghiệp mà các khu công nghiệp đó đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đã hoàn thành các thủ tục về môi trường tương đương, đầu tư</p>
---	--	--	---	---



<p>tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung: 01 bản.</p> <p>Báo cáo đánh giá tác động môi trường được đóng quyền gáy cứng, chủ dự án ký vào phía dưới của từng trang hoặc đóng dấu giáp lai báo cáo kê cả phụ lục với số lượng đủ để gửi tới các địa chỉ quy định tại khoản 13 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định</p>	<p>duyet báo cáo đánh giá tác động môi trường do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 5. Trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh chuyên quyết định phê duyệt và báo cáo đánh giá tác động môi trường đến Trung tâm Hành chính công; Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện, UBND xã nơi thực hiện dự án; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý các khu công nghiệp đối với dự án thực hiện trong khu công nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b></p> <p>* Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</li> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 4,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 25</li> </ul>	<p>VND; Tổng vốn đầu tư &gt;200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 14 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;500 tỷVNĐ: mức thu phí 17 triệu VNĐ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 6,9 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷVNĐ: mức thu phí 8,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 15 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư</li> </ul>	<p>- Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</p>	<p>đã hoàn thiện kết cấu hạ tầng xử lý nước thải và được xác nhận hoàn thành công trình Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phù hợp với nhóm ngành nghề</p>
--	---	---	--	--



<p>40/2019/NĐ-CP kèm theo 01 đĩa CD trong đó chứa 01 tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.doc” chứa nội dung của báo cáo và 01 tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ báo cáo (bao gồm cả phụ lục). <b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>ngày. + Tối đa là 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục III nhưng không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - UBND tỉnh: 4 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 20,5 ngày. + Tối đa là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - UBND tỉnh: 4 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 15,5 ngày. <i>Trường hợp báo cáo đánh giá tác động</i></p>	<p>&gt;200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 16 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;500 tỷVNĐ: mức thu phí 25 triệu VNĐ. - Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 7,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷVNĐ: mức thu phí 9,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 17 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;200 tỷ VNĐ và ≤500</p>	<p>được phép thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, trừ các dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm</p>
--	---	--	--



		<p>môi trường phải chỉnh sửa, bổ sung, trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định (thời gian hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường không tính vào thời gian thẩm định)</p> <p>*Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 20 ngày làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 14,5 ngày.</li> </ul>	<p>tỷVND: mức thu phí 18 triệu VND; Tổng vốn đầu tư &gt;500 tỷVND: mức thu phí 25 triệu VND.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVND: mức thu phí 7,8 triệu VND; Tổng vốn đầu tư &gt;50 tỷ VND và ≤100 tỷVND: mức thu phí 9,5 triệu VND; Tổng vốn đầu tư &gt;100 tỷ VND và ≤200 tỷVND: mức thu phí 17 triệu VND; Tổng vốn đầu tư &gt;200 tỷ VND và ≤500 tỷVND: mức </li></ul>	<p>theo Nghị định này; - Các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Điều 15 Nghị định này; - Các dự án áp dụng phương</p>
--	--	---	---	---



			<p>thu phí 18 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;500 tỷVNĐ: mức thu phí 24 triệu VNĐ.</p> <p>- Nhóm 5. Dự án Giao thông: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 8,1 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷVNĐ: mức thu phí 10 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 18 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 20 triệu VNĐ; Tổng</p>	<p>pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có và kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>
--	--	--	--	--



	<p>vốn đầu tư &gt;500 tỷVND: mức thu phí 25 triệu VND.</p> <p>- Nhóm 6. Dự án Công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVND: mức thu phí 8,4 triệu VND; Tổng vốn đầu tư &gt;50 tỷ VND và ≤100 tỷVND: mức thu phí 10,5 triệu VND; Tổng vốn đầu tư &gt;100 tỷ VND và ≤200 tỷVND: mức thu phí 19 triệu VND; Tổng vốn đầu tư &gt;200 tỷ VND và ≤500 tỷVND: mức thu phí 20 triệu VND; Tổng vốn đầu tư &gt;500 tỷVND:</p>
--	--

	<p>mức thu phí 26 triệu VNĐ.</p> <p>- Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6):</p> <p>Tổng vốn đầu tư <math>\leq 50</math> tỷ VNĐ: mức thu phí 5 triệu VNĐ;</p> <p>Tổng vốn đầu tư <math>&gt; 50</math> tỷ VNĐ và <math>\leq 100</math> tỷ VNĐ: mức thu phí 6 triệu VNĐ;</p> <p>Tổng vốn đầu tư <math>&gt; 100</math> tỷ VNĐ và <math>\leq 200</math> tỷ VNĐ: mức thu phí 10,8 triệu VNĐ;</p> <p>Tổng vốn đầu tư <math>&gt; 200</math> tỷ VNĐ và <math>\leq 500</math> tỷ VNĐ: mức thu phí 12 triệu VNĐ;</p> <p>Tổng vốn đầu tư <math>&gt; 500</math> tỷ VNĐ:</p>
--	--

		<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Văn bản đề nghị thay đổi của chủ dự án theo Mẫu số 07 phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính Phủ.</li> <li>Báo cáo về những nội dung thay đổi; các tác động môi trường, chất thải phát sinh từ những thay đổi; các biện pháp giảm thiểu tác động, xử lý chất thải phát sinh kèm theo các thay đổi quản lý, giám sát môi trường theo mẫu số 08 phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>Chủ dự án nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận về môi trường đối với đề nghị thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Việc xem xét, chấp thuận về môi trường đối với đề nghị thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thực hiện thông qua hình thức lấy ý kiến của ít nhất 03 chuyên gia làm cơ sở để UBND tỉnh xem xét, quyết định.</li> <li>Nội dung Báo cáo xem xét, chấp</li> </ul>	<p>mức thu phí 15,6 triệu VNĐ.</p> <p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</li> <li>Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ môi trường</li> <li>Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</li> <li>Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành</li> </ul>
<p>2</p>	<p><b>Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt</b></p>				



<p>40/2019/NĐ-CP của Chính Phủ: 01 bản.</p>	<p>thuận về môi trường đối với đề nghị thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt bao gồm: những nội dung thay đổi; các tác động môi trường, chất thải phát sinh từ những thay đổi; các biện pháp giảm thiểu tác động, xử lý chất thải phát sinh kèm theo các thay đổi quản lý, giám sát môi trường theo mẫu số 8 VI ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính Phủ.</p> <p>- Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị chấp thuận về môi trường do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh ban hành Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận với lý do rõ ràng.</p>		<p>một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường.</p>
<p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>Bước 3. Trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh gửi Văn bản đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan</li> </ul> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 3 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 6,5 ngày.</li> </ul>		

<p><b>Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình Bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án</b></p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 văn bản đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình Bảo vệ môi trường của dự án theo Mẫu số 12 Phụ lục VI Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị số 40/2019/NĐ-CP;</li> <li>- 07 bản báo cáo kết quả thực hiện các công trình Bảo vệ môi trường của dự án, kèm theo kết quả quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm và hồ sơ hoàn công các công trình Bảo vệ môi trường đã được hoàn thành theo Mẫu số 13 Phụ lục VI Mục I Phụ</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>Chủ dự án nộp hồ sơ hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện công trình Bảo vệ môi trường của dự án bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc kiểm tra các công trình Bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án được tiến hành thông qua đoàn kiểm tra do Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập.</li> <li>- Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và kiểm tra thực tế các công trình Bảo vệ môi trường của dự án. Kết quả kiểm tra các công trình Bảo vệ môi trường của dự án phải được thể hiện dưới hình thức biên bản kiểm tra.</li> <li>- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, trường hợp công trình Bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đã được xây dựng phù hợp với báo cáo</li> </ul>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</li> <li>- Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số</li> </ul>
---	---	--	-----------------------	---



	<p>lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bản sao quyết định phê duyệt kèm theo bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án;</li> <li>- 01 văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án.</li> </ul> <p>+ Trường hợp dự án có nhiều phân kỳ đầu tư hoặc có các hạng mục độc lập, chủ dự án được lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình Bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận</p>	<p>đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và văn bản chấp thuận cho phép điều chỉnh, thay đổi của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có), Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình Bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án. Trường hợp công trình Bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án chưa đáp ứng các yêu cầu, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản đến chủ dự án.</p> <p>Chủ dự án có trách nhiệm khắc phục các vấn đề còn tồn tại đối với công trình Bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án và báo cáo UBND tỉnh để được xem xét, xác nhận.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 15 ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 4 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 10,5</li> </ul>		<p>40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường.</p>	
--	---	--	--	---	--



ngày.

hành cho từng phân kỳ đầu tư hoặc cho từng hạng mục độc lập của dự án với điều kiện đã hoàn thành các công trình Bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành cho từng phân kỳ đầu tư hoặc cho từng hạng mục độc lập của dự án.

+ Dự án được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 1993 hoặc Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 nhưng không thuộc danh mục quy định tại cột 4 Phụ lục II Nghị định số 18/2015/NĐ-



4	<p><b>Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ</b></p>	<p>CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, chủ dự án được miễn trừ trách nhiệm lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình Bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <i>Hồ sơ đề nghị thẩm định:</i></li> <li>- Văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo mẫu quy định.</li> <li>- 07 (bảy) bản thuyết minh phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Trường</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nộp hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ</b></p> <p>Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thẩm định phải có văn bản thông báo cho chủ dự án</p>	<p>Mức thu phí căn cứ theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 3 Điều 7 Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015</li> <li>- Điều 6 Nghị quyết số 54/2016/NQ- HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</li> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều</li> </ul>
---	--	---	--	---	--	--

<p><b>sung bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ- CP)</b></p>	<p>hợp số lượng thành viên hội đồng thẩm định nhiều hơn bảy (07) người, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng phương án cải tạo, phục hồi môi trường;</p> <p>- 01 (một) bản báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo dự án đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác;</p> <p>- Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch Bảo vệ môi trường hoặc bản cam kết Bảo vệ môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc đề án Bảo vệ môi trường đơn giản hoặc đề án Bảo</p>	<p><b>Bước 3. Xử lý hồ sơ:</b></p> <p>- Thẩm định hồ sơ phương án cải tạo, phục hồi môi trường thông qua Hội đồng thẩm định do UBND tỉnh thành lập. Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định và trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét quyết định.</p> <p>- Trong quá trình thẩm định, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành các hoạt động: Khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về hiện trạng môi trường tại địa điểm thực hiện dự án; Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phản biện nội dung của và phương án cải tạo, phục hồi môi trường.</p> <p>- Tổ chức họp hội đồng thẩm định.</p> <p>- Sau khi phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, chủ dự án hoàn thiện và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p>- Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>- Nhóm 6. Dự án Công nghiệp: Tổng vốn đầu tư ≤50 tỷVNĐ: mức thu phí 8,4 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;50 tỷ VNĐ và ≤100 tỷVNĐ: mức thu phí 10,5 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;100 tỷ VNĐ và ≤200 tỷVNĐ: mức thu phí 19 triệu VNĐ; Tổng vốn đầu tư &gt;200 tỷ VNĐ và ≤500 tỷVNĐ: mức thu phí 20 triệu</p>	<p>của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi</p>
--	---	---	---	--



	<p>vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt hoặc xác nhận: 01 bản.</p> <p>* <i>Hồ sơ đề nghị phê duyệt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một (01) văn bản đề nghị phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của hội đồng thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung;</li> <li>+ Phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau chỉnh sửa, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường do chủ dự án gửi đến. UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường. Trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh chuyển quyết định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã xác nhận đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án và quỹ Bảo vệ môi trường nơi tiếp nhận tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.</li> </ul> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>* <i>Thời hạn thẩm định:</i> Trong thời hạn 35 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 29,5 ngày.</li> </ul> <p>*<i>Thời hạn phê duyệt:</i> Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận</p>	<p>VNĐ; Tổng đầu tư &gt;500 tỷVNĐ; mức thu phí 26 triệu VNĐ.</p>	<p>trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</li> </ul>
--	--	---	--	---



			<p>đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 9,5 ngày.</li> </ul> <p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh phương án CPM không quá 6 (sáu) tháng kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định và không tính vào thời gian thẩm định và phê duyệt.</i></p>	<p>Không quy định</p>	
<p>5</p> <p><b>Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản</b></p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần phương án/phương án bổ sung theo mẫu quy định: 01 bản;</li> <li>- Báo cáo hoàn thành từng phần phương án/phương án bổ sung theo mẫu quy định (Và phụ lục kèm theo báo cáo bao gồm:</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản nộp hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài</li> </ul>	<p>Quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</li> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định</li> </ul>	

	<p>Các đơn giá, định mức sử dụng; Giấy xác nhận đã nộp tiền ký quỹ; Bản đồ không gian trước và sau quá trình cải tạo, phục hồi môi trường; Kết quả giám sát môi trường; Kết quả giám định các công trình cải tạo, phục hồi môi trường; giám định môi trường): 07 bản.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p><b>Bước 3. Xử lý hồ sơ:</b></p> <p>- Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra gồm: đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường, đại diện cơ quan cấp phép khai thác khoáng sản, các chuyên gia về môi trường, khoáng sản và lĩnh vực liên quan; đại diện cơ quan quản lý môi trường địa phương, quỹ Bảo vệ môi trường nơi tổ chức, cá nhân ký quỹ. Trường hợp cần thiết, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường mời thêm đơn vị giám sát chất lượng công trình, chất lượng môi trường và một số đơn vị liên quan tham gia đoàn kiểm tra. Trong quá trình thẩm định, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành các hoạt động: Khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về hiện trạng môi trường tại địa điểm thực hiện dự án; Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phản biện nội dung của và phương án cải tạo, phục hồi môi trường.</p> <p>- Trong thời hạn không quá 10 ngày</p>	<p>quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.</p>	
--	---	--	--	--

	<p>làm việc kể từ ngày thành lập đoàn kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra thực địa; kết quả kiểm tra thực địa được thể hiện bằng biên bản kiểm tra.</p>	
	<p>- Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thuê cơ quan có chức năng đề đo đạc, lấy mẫu kiểm chứng các thông tin, số liệu trong báo cáo.</p> <p>- Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh cấp Giấy xác nhận hoàn thành từng phần phương án.</p>	
	<p>- Trường hợp hạng mục, công trình đã thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường có chất lượng và khối lượng không phù hợp với phương án, phương án bổ sung đã được phê duyệt thì Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh thông báo bằng văn bản nêu rõ các vấn đề còn tồn tại để tổ chức, cá nhân khắc phục và hoàn thiện.</p>	
	<p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b></p> <p>- UBND tỉnh chuyển Giấy xác nhận</p>	





	<p><b>Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch Bảo vệ môi trường</b></p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b>  a) 01 văn bản đề nghị đăng ký kế hoạch Bảo vệ môi trường của dự án, cơ sở theo Mẫu 4.1 trong</p>	<p>hoàn thành từng phần phương án đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án và quỹ Bảo vệ môi trường nơi tiếp nhận tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b>  * <i>Thời hạn kiểm tra:</i> Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 3,5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 6 ngày.</li> </ul> <p>*<i>Thời hạn cấp giấy xác nhận:</i> Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh: 5 ngày;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày.</li> </ul>	<p>Không quy định</p>	
6			<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b>  <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b>  Chủ dự án nộp hồ sơ đăng ký kế hoạch Bảo vệ môi trường bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công.  Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường 2014.</li> <li>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường,</li> </ul>

		<p>Phụ lục kèm theo dưới đây.</p> <p>b) 03 bản kế hoạch Bảo vệ môi trường (kèm theo bản điện tử) của dự án, cơ sở theo Mẫu 4.2 trong Phụ lục kèm theo dưới đây.</p> <p>c) 01 báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án, cơ sở (kèm theo bản điện tử).</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p>sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường).</p> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ</b> Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, phải có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p><b>Bước 3. Xử lý hồ sơ:</b> - Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, xác nhận đăng ký/dăng ký lại kế hoạch Bảo vệ môi trường của dự án, cơ sở.</p> <p>- Trường hợp chưa xác nhận phải có thông báo bằng một văn bản và nêu lý do (trong đó nêu rõ tất cả các nội dung cần phải bổ sung, hoàn thiện một lần).</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b> Sở Tài nguyên và Môi trường gửi kết quả thực hiện đến Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Tài nguyên và Môi trường: 9,5 ngày.</p>		<p>đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường.</p>
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>				



	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị đăng ký kế hoạch Bảo vệ môi trường của dự án, cơ sở theo mẫu quy định: 01 bản;</li> <li>- Kế hoạch Bảo vệ môi trường (kèm theo bản điện tử) số theo mẫu quy định: 03 bản;</li> <li>- Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án, cơ sở (kèm theo bản điện tử): 01 bản.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>Chủ dự án nộp hồ sơ đăng ký kế hoạch Bảo vệ môi trường bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyên hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p><b>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ</b></p> <p>Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, phải có văn bản thông báo cho chủ dự án.</p> <p><b>Bước 3. Xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, xác nhận đăng ký/dăng ký lại kế hoạch Bảo vệ môi trường của dự án, cơ sở.</li> <li>- Trường hợp chưa xác nhận phải có thông báo bằng một văn bản và nêu lý do (trong đó nêu rõ tất cả các nội dung cần phải bổ sung, hoàn thiện một lần).</li> </ul> <p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b></p> <p>Văn phòng UBND cấp huyện gửi kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2014.  - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ môi trường.  - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động</p>
--	---	---	-----------------------	---



			<p>để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày;</li> <li>- UBND cấp huyện: 9,5 ngày.</li> </ul>		<p>dịch vụ Quan trắc môi trường.</p>
<b>III</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>				
1	<p><b>Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường</b></p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một (01) văn bản đề nghị cho ý kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục 1.1 kèm theo dưới đây;</li> <li>- Một (01) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường và các tài liệu liên quan.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>chức/cá nhân gửi hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho UBND xã.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ:</b></p> <p>UBND xã cho ý kiến về báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư theo mẫu quy định tại mẫu số 2 phụ lục VI mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả:</b></p> <p>Có ý kiến bằng văn bản trong vòng 14,5 ngày làm việc hoặc không có văn bản phản hồi trong trường hợp chấp thuận việc thực hiện dự án</p> <p>UBND xã gửi kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho tổ</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.</li> <li>- Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch Bảo vệ môi trường.</li> <li>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành</li> </ul>

		chức, cá nhân. <b>2. Thời gian giải quyết:</b> 15 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày; - UBND cấp xã: 14,5 ngày.		Luật Bảo vệ môi trường.
--	--	---	--	-------------------------

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẮI BỐ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>				
1	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	UBND tỉnh
2	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	UBND tỉnh
3	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của	Môi trường	UBND tỉnh

	báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.		
4	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất sử dụng phế liệu sản xuất (Trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	UBND tỉnh
7	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu	- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của	Môi trường	UBND tỉnh